

Bản án số: 118 /2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108 /2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Đức T, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Cao Đồng, xã Đồng Phúc, huyện YD, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông: Lương Đức Miên và bà Nguyễn Thị Xuân (đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+ Tại Bản án số 92/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo được miễn giảm tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 59/2011/HSST ngày 30/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại quyết định tổng hợp bản án có hiệu lực pháp luật số 01 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh B buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án nêu trên là 25 tháng tù. Ngày 29/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án nêu trên. Bị cáo chưa nộp án phí.

+ Tại Bản án số 125/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 16/8/2013). Bị cáo chưa nộp án phí.

+ Tại Bản án số 87/2013/HSST ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 12/8/2013). Bị cáo đã nộp án phí hình sự. Tại quyết định tổng hợp các bản án có hiệu lực pháp luật số 01 ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh B buộc Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án trên là 04

năm 03 tháng tù. Ngày 16/9/2017, Lương Văn Tchap hành xong hình phạt tù của 02 bản án nêu trên.

+ Tại Bản án số 40/2018/HSST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Y Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 12/11/2017).

+ Tại Bản án số 49/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 17/7/2018). Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 40/2018/HSST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Y Dũng, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018. Ngày 18/7/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Đội 18, phân trại số 3, Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số 121/2021/QĐ-CA ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN (Hình phạt: Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN xử phạt Lương Đức T30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2020) - (có mặt)

** Bị hại:*

1. Bà Đào Thị Kim D, sinh 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 12, đường đê Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Thân Mạnh H, sinh 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 149, đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đào Tuấn A, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Minh Phương, thị trấn Nham Biền, huyện YD, tỉnh B.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đức Tlà đối tượng có nhân thân xấu, không có công việc và thu nhập ổn định. Trong thời gian từ ngày 20/10/2020 đến ngày 06/11/2020, Lương Đức Tđã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh B. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020, Lương Đức Tmang theo 01 chiếc chìa khóa xe Honda Dream một mình đi bộ lang thang quanh khu vực thành phố B xem ai có sơ hở thì trộm cắp xe máy. Khi đi qua Đền Tân Ninh, thuộc tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố B, Tnhìn thấy trong sân Đền có để nhiều xe máy nhưng không có người trông giữ. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, Tđi đến chiếc xe Honda Dream loại xe nữ, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F6-1606 của bà Đào Thị Kim D, cầm chìa khóa xe mang theo cắm vào ổ

khóa rồi vặn mở vài lần thì mở được ổ khóa điện. Sau đó, Tđắt xe lùi ra phía sau rồi ngồi lên xe, điều khiển xe đi về thị trấn Nham Biền, huyện YD, tỉnh B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tđến gặp anh Đào Tuấn Anh hỏi vay của anh Tuấn Anh số tiền 3.000.000 đồng và để chiếc xe trên lại làm tin. Anh Tuấn Anh đồng ý và đưa cho T3.000.000 đồng, Tỉnh khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/12/2020, bà Đào Thị Kim D có đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường, thu giữ hình ảnh ghi lại từ camera giám sát an ninh.

Ngày 24/12/2020, anh Đào Tuấn Anh đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô Dream màu nâu không có biển số, số máy 8073681, số khung 8073681, không có gương chiếu hậu, không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 404/KL-HĐĐG ngày 23/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F6-1606 (đã mất), số khung 8073681, số máy 8073681, D tích xi lanh 100cm³, đăng ký lần đầu năm 1998, đã qua sử dụng, trị giá 18.000.000 đồng”.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà D.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan điều tra đã cho Lương Đức Tquan sát 01 bức ảnh được cắt ra từ đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại đền Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang ngày 20/10/2020. Tkhăng định người trong ảnh là Tỉnh, chiếc xe trong ảnh là chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream mà Ttrộm cắp được ngày 20/10/2020.

Đến nay, bà Đào Thị Kim D không yêu cầu Lương Đức Tỉnh bồi thường dân sự gì. Anh Đào Tuấn Anh yêu cầu Lương Đức Tỉnh trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, Lương Đức T mang theo 01 chiếc chìa khóa của xe máy một mình đi bộ lang thang quanh khu vực thành phố B xem ai có sơ hở thì trộm cắp xe máy. Khi đi đến khu vực bãi gửi xe ô tô của sân tập golf thuộc công viên Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Tnhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh dương, biển kiểm soát 98H6-7695 của anh Thân Mạnh Hùng đang dựng ở khoang đỗ xe ô tô. Quan sát thấy chiếc xe không có người trông giữ, xung quanh không có ai để ý, Tỉnh tiến đến chỗ chiếc xe, dùng chìa khóa mang theo từ trước cắm vào ổ khóa xe máy, vặn 02 lần theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe. Tỉnh quay đầu xe lại rồi ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe đến nhà bà Thân Thị Dinh, trú tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B. Tại đây, Tgặp anh Thân Văn H. Quá trình nói chuyện, Tỉnh có nhờ anh Hiếu đưa Tỉnh đi bán chiếc xe trên thì được anh Hiếu đồng ý. Cả hai đi đến 01 cửa hàng sửa chữa xe máy ở tỉnh Thái NguY (Tkhông nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, Tỉnh bán xe máy cho một nam thanh niên không quen biết được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này Tỉnh khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/11/2020, anh Thân Mạnh Hùng có đơn trình báo Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B. Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường, thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản do anh H giao nộp.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lương Đức Tquan sát 01 bức ảnh được cắt ra từ đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản tại sân tập golf, thành phố Bắc Giang ngày 06/11/2020, Tkhăng định người trong ảnh là Tỉnh, chiếc xe trong ảnh là chiếc xe do Tỉnh trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL- HĐĐG ngày 23/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe Vina, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H6-7695, số máy 128182, số khung 128182, sản xuất năm 2003, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 06/11/2020 là 1.500.000 đồng”.

Đến nay, anh Thân Mạnh H yêu cầu Lương Đức T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh B, Lương Đức T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/11/2020 tại thôn Doi Sốc, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN. Ngày 26/11/2020, Lương Đức T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh BN khởi tố và tạm giam về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 08/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN xử phạt Lương Đức T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đức Tỉnh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T giữ nguY lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai nhận nội D diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguY quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. TuY bố bị cáo Lương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 5; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Lương Đức T từ 33 đến 36 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản số 80/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN, buộc bị cáo Lương Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 63 đến 66 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Thân Mạnh H số tiền 1.500.000đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đào Tuấn Anh số tiền 3.000.000đồng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 404/KL-HĐĐG ngày 23/12/2020; số 61/KL-HĐĐG ngày 23/4/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020, tại sân đền Tân Ninh, thuộc tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, bị cáo Lương Đức Tĩnh đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 98F6-1606 có trị giá 18.000.000 đồng của bà Đào Thị Kim D. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, tại khu vực bãi đỗ xe ô tô trong sân tập golf thuộc Công viên Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, bị cáo Lương Đức Tĩnh đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh dương, biển kiểm soát 98H6-7695 có trị giá 1.500.000 đồng của anh Thân Mạnh Hùng Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức T đã nhiều lần bị xét xử, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các ngày 20/10/2020, 06/11/2020 trên địa bàn thành phố B, bị cáo T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử nhưng không chịu cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Do bị cáo đang phải chấp hành Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, quyết định hình phạt chung của cả hai bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại bà Đào Thị Kim D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[7.2] Bị hại anh Thân Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng thì thấy: Bị cáo có hành vi chiếm đoạt của anh Thân Mạnh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, trị giá tài sản theo Kết luận định giá tài sản là 1.500.000đồng. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Căn cứ theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H.

[7.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Tuấn Anh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3000.000đồng thì thấy: Khi cho bị cáo vay tiền và nhận cầm xe, anh Tuấn Anh không biết chiếc xe do phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả lại anh Tuấn Anh số tiền 3000.000đồng theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579 Bộ luật Dân sự.

[8] Đối với anh Thân Văn Hiếu có hành vi đi cùng bị cáo bán chiếc xe 98H6-7695 nhưng không biết đó là do phạm tội mà có nên anh Hiếu không vi phạm pháp luật. Anh Đào Tuấn Anh không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-1606 là do phạm tội mà có nên anh Tuấn Anh không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 579; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử phạt: Bị cáo Lương Đức T03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh BN, buộc bị cáo Lương Đức Tphải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Thân Mạnh H số tiền 1.500.000đồng.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đào Tuấn Anh số tiền 3.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

(ĐÃ KÝ)